

Ngày 28 tháng 01 năm 2026
January 28, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN HIGH-TECH MATERIALS/ *MASAN HIGH-TECH MATERIALS CORPORATION*

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: MSR

- Địa chỉ/*Address*: Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *23 Le Duan Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam*

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: (84 28) 6256 3862

Fax: 02838274115

- E-mail:

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Thông báo báo cáo kết quả kinh doanh Quý 4/2025

Earning release on business performance for Q4/2025

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/1/2026 tại đường dẫn <https://masanhightechmaterials.com>. / *This information was published on the company's website on 28/1/2026, as in the link https://masanhightechmaterials.com.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/*Attached documents*:

Tài liệu liên quan đến nội
dung thông tin công bố/
Documents on disclosed

information.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người ủy quyền công bố thông tin

Person authorized to disclose information



THÔNG CÁO BÁO CHÍ

MHT GHI NHẬN LỢI NHUẬN CAO NHẤT KỂ TỪ SAU ĐẠI DỊCH COVID-19

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2026 – Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (**HNX-UpCOM: “MSR”**) (“Masan High-Tech Materials”, “MHT” hoặc “Công ty”), một trong những nhà sản xuất khoáng sản và hóa chất công nghiệp tích hợp lớn nhất tại Việt Nam, xin trân trọng công bố kết quả kinh doanh của quý 4 (“Quý 4/2025”) và năm tài chính tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 (“Năm tài chính 2025”). Quý 4/2025 là quý mà Công ty đạt lợi nhuận cao nhất trong năm 2025, và năm 2025 cũng là năm đạt lợi nhuận cao nhất kể từ sau đại dịch Covid-19 nhờ hiệu quả vận hành vượt trội và điều kiện thị trường thuận lợi.

Trong năm tài chính 2025, MHT đạt doanh thu 7.443 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước. Không tính kết quả kinh doanh của H.C.Starck (HCS) sau khi MHT thoái vốn 100% khỏi HCS vào tháng 12 năm 2024, doanh thu năm tài chính 2025 của MHT tăng 1.166 tỷ đồng, chủ yếu nhờ doanh thu vonfram tăng mạnh và tỷ lệ thu hồi vonfram và florit được cải thiện. Một số điểm nổi bật của năm tài chính 2025 so với năm tài chính 2024 bao gồm:

- Giá chào bán APT Cao trung bình ở mức 518 USD/mtu, tăng 52% so với mức 340 USD/mtu của năm tài chính 2024. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, giá bán APT tăng vọt lên mức kỷ lục 900 USD/mtu.
- Doanh thu Vonfram đạt 4.458 tỷ đồng trong năm tài chính 2025, tăng 33% so với cùng kỳ năm trước.
- Trong quý 4/2025, Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (“NPMC”) đạt tỷ lệ thu hồi Florit trung bình 65,5%, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước.
- Doanh thu Florit đạt 1.432 tỷ đồng, tăng so với mức 1.333 tỷ đồng của năm tài chính 2024, nhờ hoạt động thương mại mạnh mẽ và kết quả tăng giá bán với các khách hàng chiến lược.
- MHT ghi nhận lợi nhuận sau thuế (“NPAT”) đạt 222 tỷ đồng trong quý 4/2025 - mức lợi nhuận theo quý cao nhất kể từ năm 2022 đến nay, và đạt lợi nhuận 11 tỷ đồng cho cả năm tài chính 2025.

Trong năm tài chính 2025, giá hàng hóa duy trì ở mức cao do những hạn chế nguồn cung chính và biến động địa chính trị. Giá Vonfram đạt mức cao kỷ lục 900 USD/mtu vào cuối năm tài chính 2025. Giá Đồng kết thúc tháng 12 ở mức 12.502 USD/tấn do sự gián đoạn khai thác của các mỏ, sự tham gia mạnh mẽ của dòng vốn tài chính, đầu cơ và việc gia tăng tích trữ hàng hóa phục vụ thị trường Mỹ. Giá Florit duy trì xu hướng tăng vững chắc trong suốt quý 4/2025 do nguồn cung khan hiếm và nhu cầu hạ nguồn ổn định, trong khi giá Bismut tiếp tục giao dịch ở mức cao nhất trong nhiều năm, quanh mức 17 USD/pao.

Về hoạt động sản xuất, NPMC đạt hiệu quả sản xuất cao hơn so với năm tài chính 2024, nhờ tỷ lệ quặng tươi cấp liệu cao hơn và các sáng kiến cải tiến vận hành đang được triển khai. Nhờ đó, chất lượng vật liệu sau chế biến được cải thiện và tỷ lệ thu hồi cao hơn, bù đắp phần nào tác động từ việc giảm khoảng 30% khối lượng quặng nghiền, do kéo dài thời gian dừng bảo trì nhà máy trong tháng 3 và tháng 9 năm 2025.

Sản lượng của Công ty TNHH Vonfram Masan (“MTC”) giảm 9% trong năm tài chính 2025, phản ánh sự sụt giảm về khả năng cung cấp tinh quặng Vonfram và hoạt động kém hiệu quả của một nhà cung cấp chiến lược. Để giảm thiểu những hạn chế này, Công ty đã chủ động triển khai các biện pháp nhằm đa dạng hóa nguồn cung và hợp tác với các nhà cung cấp tinh quặng Vonfram khác theo các thỏa thuận cung cấp cả ngắn hạn và dài hạn. Nhờ đó, sản lượng của MTC trong quý 4/2025 đã tăng 11% so với mức bình quân của ba quý đầu năm tài chính 2025.

Ngoài ra, chương trình “Thay đổi để thích ứng” (Fit for Future) của MHT tiếp tục mang lại kết quả rõ ràng trong năm tài chính 2025 với các sáng kiến tối ưu chi phí đối với các hóa chất, vật tư tiêu hao và dịch vụ chính. Những biện pháp này đã góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu hóa danh mục sản phẩm và tăng cường năng lực cạnh tranh tổng thể của MHT.

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG: NỖ LỰC TOÀN CẦU NHẪM BẢO ĐẢM NGUỒN CUNG NGUYÊN LIỆU THÔ QUAN TRỌNG VÀ CÁC HẠN CHẾ VỀ NGUỒN CUNG ĐANG ĐẨY GIÁ VONFRAM VÀ ĐỒNG LÊN CÁC MỨC CAO MỚI

Vonfram

Giá Vonfram ghi nhận đợt tăng mạnh chưa từng có trong quý 4/2025, tăng mức Thấp-Cao từ 500–539 USD/mtu lên 698–751 USD/mtu (tăng 40% so với quý trước). Biến động giá mạnh do tình trạng khan hiếm Vonfram trên toàn cầu và sự thu hẹp nhanh chóng của độ co giãn cung. Mặc dù Trung Quốc tiếp tục chiếm trên 80% nguồn cung khai thác toàn cầu, nhưng quý 4/2025 ghi nhận việc Trung Quốc ngày càng đóng vai trò thiết lập định hướng thị trường và mặt bằng giá, chủ động tìm kiếm nguồn nguyên liệu trên toàn cầu để bù đắp cho tình trạng thiếu hụt trong nước do hạn ngạch khai thác bị cắt giảm và nhu cầu hạ nguồn ổn định từ các ngành kim loại cứng và dụng cụ gia công.

Diễn biến này đã đưa Trung Quốc trở thành nước nhập khẩu ròng nguyên liệu vonfram thô, với lượng nhập khẩu vonfram của Trung Quốc theo báo cáo tăng khoảng 25% so với cùng kỳ năm trước. Từ đó, nguồn cung ngoài Trung Quốc càng khan hiếm hơn. Kết quả là giá APT tại châu Âu bám sát diễn biến thị trường Trung Quốc, duy trì chênh lệch giá EU - Trung Quốc ở mức âm. Fastmarkets ước tính mức chênh lệch trong quý 4/2025 vào khoảng 82 USD/mtu (giá APT thấp), nhấn mạnh vai trò của phương Tây với tư cách là bên chấp nhận giá trong một môi trường khan hiếm do Trung Quốc dẫn dắt, đồng thời đề ngỏ rủi ro tiếp tục tăng giá nếu các hạn chế nguồn cung còn kéo dài.

Các điều kiện vĩ mô vẫn hỗ trợ nhưng bị hạn chế về mặt cấu trúc. Việc nới lỏng dần chính sách tiền tệ và lạm phát hạ nhiệt đã hỗ trợ cầu, mặc dù các căng thẳng thương mại và khung chính sách lấy an ninh làm trọng tâm tiếp tục hạn chế tính linh hoạt của nguồn cung. Tăng trưởng của Trung Quốc vẫn phụ thuộc vào chính sách và không đồng đều, với doanh số bán lẻ tháng 11 năm 2025 chỉ tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy tiêu dùng còn yếu mặc dù có những điểm sáng về phục hồi công nghiệp. Nhu cầu sử dụng cuối vẫn duy trì ổn định nhờ đà tăng trưởng liên tục của ngành ô tô và nhu cầu mạnh của ngành hàng không vũ trụ. Hãng Airbus đã giao 793 máy bay trong năm 2025 (tăng 4% so với cùng kỳ), tạo nền tảng vững chắc cho nhu cầu gia công, dụng cụ và hợp kim.

Hướng tới năm 2026, tăng trưởng được kỳ vọng sẽ tiếp tục khả quan. Chi tiêu quốc phòng đang nổi lên như một động lực nhu cầu lâu dài, với việc Mỹ có khả năng nâng ngân sách quốc phòng lên 1.500 tỷ USD và ngân sách quốc phòng năm 2026 của Israel dự tính vào khoảng 112 tỷ shekel (tương đương 34,6 tỷ USD). Các điều chỉnh này giúp củng cố triển vọng thu mua hợp kim cứng và thép dụng cụ. Đồng thời, các diễn biến địa chính trị tiếp tục hạn chế khả năng lựa chọn nguồn cung, trong đó có rủi ro của các biện pháp kiểm soát chặt chẽ hơn đối với các khoáng sản quan trọng lưỡng dụng. Trong bối cảnh đó, Ban điều hành MHT vẫn lạc quan về thị trường Vonfram, khi nguồn cung hạn chế cả ở trong và ngoài Trung Quốc, cũng như nhu cầu cao của khách hàng, từ đó thúc đẩy một môi trường giá duy trì ở mức cao do khan hiếm trong năm 2026.

Florit

Giá Florit, đặc biệt là Acidspars, duy trì xu hướng tăng vững chắc trong suốt quý 4/2025 do các điều kiện nguồn cung thắt chặt và nhu cầu hạ nguồn phục hồi. Trung Quốc vẫn là yếu tố then chốt xoay chuyển thị trường, bằng cách siết chặt nguồn cung. Tại Trung Quốc, các hoạt động thanh tra, công cụ pháp lý kiểm soát và gián đoạn vận hành định kỳ khiến hạn chế khả năng xuất khẩu, giữ giá nội địa ở mức cao và làm suy giảm thanh khoản giao ngay trên thị trường đường biển.

Nhu cầu trên toàn bộ chuỗi giá trị hóa chất flo vẫn ổn định, nhờ các ứng dụng hạ nguồn sử dụng axit flohydric, luyện nhôm và chất làm lạnh, đồng thời việc sử dụng hóa chất flo trong xe điện (EV) tiếp tục góp phần gia tăng nhu cầu florit. Thị trường xe năng lượng mới (NEV) của Trung Quốc khép lại năm 2025 một cách sôi động với doanh số bán lẻ đạt khoảng 12,81 triệu xe (tăng 17,6% so với cùng kỳ năm trước), củng cố triển vọng nhu cầu rộng lớn hơn. Tại Mỹ, các điều kiện cung ứng phụ thuộc vào nhập khẩu tiếp tục thắt chặt, khi các nhận định thị trường cho thấy giá tăng khoảng 3,8% trong tháng 12 trong bối cảnh tái tích trữ và dòng nhập khẩu bị hạn chế. Việc bổ sung nguồn cung ngoài Trung Quốc vẫn còn hạn chế - hầu hết các dự án và hoạt động tái khởi động đều thực hiện từ năm 2026 trở đi, khiến thị trường trong ngắn hạn nghiêng về xu hướng tăng giá.

Bismut

Thị trường Bismut vẫn trầm lắng và chủ yếu biến động trong quý 4/2025, với hoạt động giao ngay hạn chế và các mức tham chiếu của Fastmarkets duy trì ổn định. Sau các quy định hạn chế xuất khẩu của Trung Quốc, các luồng thương mại tiếp tục điều chỉnh, trong khi nguồn cung toàn cầu vẫn bị hạn chế về mặt cơ cấu do nguồn cung sơ cấp ngoài Trung Quốc còn ít.

Trong bối cảnh đó, MHT tiếp tục khẳng định vị thế khác biệt là một trong những nhà sản xuất tinh quặng Bismut hàng đầu thế giới, mang lại sự ổn định và đa dạng hóa nguồn cung cho các khách hàng hạ nguồn trong một thị trường ngày càng nhạy cảm với các thay đổi chính sách.

Đồng

Chu kỳ tăng giá của Đồng tăng mạnh trong quý 4/2025, với giá trên sàn LME đạt đỉnh năm 2025 ở mức 12.512 USD/tấn vào ngày 30 tháng 12 (theo ICSG). Nguyên nhân chủ yếu do tình trạng nguồn cung ngày càng thắt chặt, nhiều hơn là tâm lý hưng phấn từ các yếu tố vĩ mô. Đà tăng này được nối tiếp từ quý 3/2025 và tiếp tục tăng trong suốt quý 4 khi tình trạng gián đoạn tại các mỏ xảy ra cùng lúc với sự tham gia mạnh mẽ của dòng vốn tài chính và gia tăng tích trữ hướng tới thị trường Mỹ, khiến nguồn cung bên ngoài Mỹ ngày càng khan hiếm.

Tình trạng gián đoạn nguồn cung tiếp tục diễn ra ở các khu vực sản xuất trọng điểm. ICSG ước tính sản lượng đồng của Indonesia đã giảm 38%. Sự cố tràn bùn tại mỏ Grasberg trong tháng 9 có tác động đáng kể tới biến động này, do Grasberg chiếm khoảng 5% tổng sản lượng tinh quặng Đồng toàn cầu năm 2024. Thị trường quốc tế cũng ghi nhận tình trạng gián đoạn tại Kamoa và khắp Chile - nơi sản lượng khai thác mỏ giảm 0,7% do hiệu suất hoạt động kém hơn tại các mỏ lớn.

Hướng đến năm 2026, quan điểm của các nhà phân tích vẫn còn trái chiều, với xu hướng giá nhiều khả năng bị ảnh hưởng bởi việc bình thường hóa thuế quan và những sai lệch về thời điểm giao dịch trong suốt cả năm. Về mặt cấu trúc, nhu cầu từ quá trình điện khí hóa, đầu tư lưới điện, xe điện (EV) và việc mở rộng của các trung tâm dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo (AI) vẫn là yếu tố hỗ trợ, trong khi phản ứng chậm từ nguồn cung khai thác mỏ tiếp tục khiến thị trường dễ bị tổn thương trước tình trạng khan hiếm định kỳ.

GIÁ HÀNG HOÁ TRUNG BÌNH	Đơn vị tính	Trung bình năm tài chính 2025	Trung bình năm tài chính 2024	% thay đổi	Ngày 31.12.2025	Ngày 31.12.2024
Giá APT Fastmarkets cao*	USD/mtu	518	340	52%	900	340
Giá Bismut thấp*	USD/pao	17,5	5,2	239%	17,0	5,7
Đồng*	USD/tấn	9.938	9.143	9%	12.502	8.705
Florit Cấp Axit**	USD/tấn	479	484	-1%	456	497

* Theo Fastmarkets, ** Theo Industrial Minerals

KẾT QUẢ KINH DOANH NỘI BẬT TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2025: HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH CẢI THIỆN LIÊN TỤC QUA TỪNG QUÝ

- Doanh thu thuần đạt 7.443 tỷ đồng** – MHT ghi nhận mức doanh thu thuần trong năm tài chính 2025 là 7.443 tỷ đồng, giảm 48% so với mức 14,336 tỷ đồng trong năm tài chính 2024, chủ yếu do loại trừ 8.934 tỷ đồng doanh thu từ HCS sau khi loại khỏi báo cáo tài chính hợp nhất. Doanh thu tăng 1.166 tỷ đồng trên cơ sở so sánh tương đương (không bao gồm HCS).
 Doanh thu Vonfram đạt 4.458 tỷ đồng trong năm tài chính 2025, tăng 33% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu Florit tăng 7%, đạt 1.432 tỷ đồng, nhờ giá bán cao hơn, trong khi doanh thu Đồng đạt 1.304 tỷ đồng, phản ánh sản lượng bán hàng ổn định tại thị trường nội địa. MHT cũng ghi nhận doanh thu 63 tỷ đồng từ sản phẩm xi măng Bismut trong quý 4/2025 sau khi ký kết thỏa thuận với một khách hàng chiến lược.
- EBITDA tăng 22% đạt 2.175 tỷ đồng** – EBITDA tăng 22%, từ 1.785 tỷ đồng trong năm tài chính 2024 lên 2.175 tỷ đồng trong năm tài chính 2025. Biên EBITDA lên mức 29%, cải thiện đáng kể so với 12% của năm trước. Ngoài việc giá bán cao hơn, sự cải thiện này còn nhờ việc loại trừ mảng kinh doanh HCS có biên lợi nhuận thấp khỏi báo cáo tài chính hợp nhất, cùng với chi phí sản xuất trên đơn vị sản phẩm tại NPMC giảm, nhờ sản lượng cao hơn và các sáng kiến tối ưu chi phí, nâng cao hiệu suất vận hành nhà máy.
- Lợi nhuận sau thuế theo quý cao nhất năm đạt 222 tỷ đồng trong quý 4/2025** – Công ty đạt lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông dương trong ba quý liên tiếp (quý 2, 3 và 4 của năm tài chính 2025), tăng 1.650 tỷ đồng so với năm tài chính 2024. Kết quả này có được là nhờ chỉ số EBITDA tăng mạnh và chi phí lãi vay giảm sau khi giảm dư nợ.
 Hướng đến tương lai, Ban điều hành vẫn tin rằng việc giá hàng hóa duy trì ổn định, kiểm soát chi phí chặt chẽ và những cải tiến liên tục về vận hành sẽ hỗ trợ thêm tăng trưởng lợi nhuận sau thuế trong các quý tới. MHT tiếp tục ưu tiên triển khai các biện pháp giảm nợ trên bảng cân đối kế toán nhằm giảm chi phí lãi vay và tăng lợi nhuận tổng thể.

Tỷ đồng	Quý 4/2025	Quý 4/2024	Tăng trưởng	Năm tài chính 2025	Năm tài chính 2024	Tăng trưởng
Kết quả Tài chính Hợp nhất của Masan High-Tech Materials⁽¹⁾						
Doanh thu thuần	2.395	3.868	-38%	7.443	14.336	-48%
EBITDA ⁽²⁾	710	619	15%	2.175	1.785	22%
Lợi nhuận sau thuế TNDN (NPAT Pre-MI)	222	(206)	208%	11	(1.587)	101%
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông (NPAT Post-MI)	222	(216)	203%	11	(1.638)	101%

⁽¹⁾ Các số liệu tài chính dựa theo số liệu của Ban điều hành.

⁽²⁾ EBITDA (Lợi nhuận trước lãi vay, thuế, khấu hao và khấu trừ dần) không bao gồm các khoản thu nhập và chi phí khác.

KẾT QUẢ SẢN XUẤT NỔI BẬT

Trong năm tài chính 2025, NPMC đã đạt được những cải thiện đáng kể về sản xuất so với cùng kỳ năm trước. Thành quả này đạt được nhờ tỷ lệ quặng tươi trong nguyên liệu cấp cao hơn, dẫn đến hàm lượng cấp liệu cao hơn đối với cả Vonfram và Florit. Đồng thời, các sáng kiến cải tiến liên tục về vận hành cũng đóng góp vô cùng lớn vào quá trình sản xuất. Trong năm tài chính 2024, hoạt động khai thác từng bị ảnh hưởng bởi các vấn đề liên quan đến nhà thầu nổ mìn tại mỏ Núi Pháo. Nhận thức được thực trạng này, NPMC đã chủ động, tích cực giải quyết triệt để các vấn đề này trong năm tài chính 2024. Sự ổn định và hiệu quả của nhà thầu nổ mìn mới đã đem lại nhiều lợi ích trong suốt năm tài chính 2025.

Tại nhà máy chế biến Núi Pháo, thông lượng nghiền và khối lượng quặng nghiền giảm so với cùng kỳ năm trước (2.280 nghìn tấn so với 3.239 nghìn tấn). Nguyên nhân chủ yếu do thời gian dừng bảo trì theo kế hoạch kéo dài trong tháng 3 và tháng 9 năm 2025. NPMC chủ động thực hiện các đợt bảo trì nhà máy nhằm nâng cao tính ổn định của nhà máy sau thời gian dài xử lý quặng tồn kho bị oxy hóa. Ngoài ra, NPMC đã phát huy những sáng kiến bảo trì mới, giúp cải thiện độ ổn định vận hành và hiệu suất thu hồi. Qua đó, MHT đã có thể tận dụng tốt hơn các điều kiện thị trường thuận lợi. Những nỗ lực tối ưu hóa tại chu trình tuyển Vonfram và Florit đã mang lại tỷ lệ thu hồi Florit cao kỷ lục và tỷ lệ thu hồi Vonfram ổn định trong quý 4/2025.

Mặc dù thông lượng nghiền giảm, nhưng hàm lượng cấp liệu cao hơn và tỷ lệ thu hồi được cải thiện đã giúp tăng sản lượng hầu hết các sản phẩm, ngoại trừ Vonfram và Đồng. Mặc dù bị ảnh hưởng bởi hàm lượng cấp liệu thấp, sản lượng Đồng được bù đắp phần nào nhờ việc cải thiện tỷ lệ thu hồi. Sản lượng Vonfram bị ảnh hưởng bởi sự khan hiếm nguồn cung tinh quặng vonfram và hiệu suất kém từ một nhà cung cấp chiến lược. Để giảm thiểu những hạn chế này, Công ty đã chủ động triển khai các biện pháp nhằm đa dạng hóa nguồn cung và hợp tác với các nhà cung cấp tinh quặng Vonfram khác theo các thỏa thuận cung cấp cả ngắn hạn và dài hạn. Nhờ đó, sản lượng của MTC trong quý 4/2025 đã tăng 11% so với mức bình quân của 3 quý đầu năm tài chính 2025.

Kết quả sản lượng nổi bật:

- Sản lượng Vonfram giảm 9% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do sản lượng tại mỏ Núi Pháo thấp hơn. MHT đã triển khai một số nguồn tinh quặng mua ngoài để bù đắp một phần sản lượng.
- Sản lượng Florit đạt 147,6 nghìn tấn, tăng 2% so với mức 144,0 nghìn tấn trong năm tài chính 2024, nhờ hàm lượng cấp liệu và tỷ lệ thu hồi cải thiện dù lượng quặng nghiền giảm.
- Sản lượng Đồng đạt 1.632 tấn kim loại, giảm 41% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do hàm lượng cấp liệu và thông lượng nghiền nhà máy thấp hơn.
- Sản lượng Bismut tăng 51%, nhờ tỷ lệ thu hồi cao hơn và hàm lượng cấp liệu được cải thiện từ việc xử lý nhiều quặng tươi hơn tại nhà máy Núi Pháo.

BẢNG TÓM TẮT SẢN LƯỢNG	Đơn vị tính	Năm tài chính 2025	Năm tài chính 2024	Tăng trưởng
Quặng chế biến	Nghìn tấn	2.280	3.239	-30%
Sản phẩm Vonfram (kim loại)	tấn	3.560	3.923	-9%
Đồng trong tinh quặng Đồng (kim loại)	tấn	1.632	2.780	-41%
Florit Cấp Axít (khô)	tấn	147.571	144.019	2%
Bismut trong Bismut Xi măng (kim loại)	tấn	745	492	51%

TRIỂN VỌNG TÀI CHÍNH SƠ BỘ VÀ CHIẾN LƯỢC NĂM 2026

- Trên cơ sở chỉ báo, và phụ thuộc vào các phê duyệt nội bộ theo thông lệ và sự thay đổi, Công ty kỳ vọng đạt doanh thu từ 11.900 tỷ đồng đến 12.500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt từ 50 tỷ đồng đến 300 tỷ đồng. Kế hoạch ngân sách sơ bộ này phản ánh mức giá vonfram APT trong nửa cuối năm 2025. Nếu thị trường vonfram năm 2026 tiếp tục duy trì ở mức giá hiện tại (từ 1.080 USD/mtu đến 1.325 USD/mtu – mức cao kỷ lục trong lịch sử) trong suốt cả năm, MHT kỳ vọng kết quả tài chính thực tế năm 2026 sẽ có sự tăng trưởng đáng kể so với dự báo.
- Đồng thời, MHT sẽ tiếp tục chủ động tìm kiếm các phương án khác nhau nhằm giảm bớt nợ trên bảng cân đối kế toán, giảm chi phí lãi vay cũng như cải thiện khả năng sinh lời.

GIỚI THIỆU VỀ MASAN HIGH-TECH MATERIALS

Masan High-Tech Materials là nhà cung cấp hàng đầu thế giới về các khoáng sản quan trọng như Vonfram, Florit và Bismut, được sử dụng trong các ngành công nghiệp trọng điểm như quốc phòng, ô tô, hàng không, khai khoáng, điện tử, năng lượng và dược phẩm. Masan High-Tech Materials hiện đang vận hành nhà máy chế biến khoáng sản đa kim và hóa chất đẳng cấp thế giới tại Việt Nam với tầm nhìn "trở thành nhà cung cấp tích hợp hàng đầu thế giới về vật liệu tiên tiến công nghệ cao có tính quyết định đối với sự đổi mới sáng tạo toàn cầu".

LIÊN HỆ:

(Dành cho Nhà đầu tư/ Chuyên viên phân tích)

Phú Dương

ĐT: +84 28 6256 3862

E-mail: ir@msn.masangroup.com

(Dành cho truyền thông)

Vân Phạm

ĐT: +84 28 6256 3862

E: vanpth@msn.masangroup.com

Thông cáo báo chí này có những nhận định về tương lai liên quan tới kỳ vọng, dự định, hoặc chiến lược của Masan High-Tech Materials, có thể liên quan đến những rủi ro và bất định. Những nhận định tương lai này, bao gồm cả những kỳ vọng của Công ty CP Masan High-Tech Materials, có chứa đựng những rủi ro, biến động hoặc những yếu tố khác, nằm ngoài tầm kiểm soát của Masan High-Tech Materials, khiến cho kết quả thực tế trong hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, hiệu suất hoặc thành tích của Masan High-Tech Materials khác biệt rất lớn so với những nội dung được trình bày hoặc ngầm định trong các nhận định tương lai. Người đọc không nên xem những nhận định tương lai này là dự đoán, sự kiện sẽ xảy ra hoặc những hứa hẹn về hiệu quả trong tương lai.

FOR IMMEDIATE RELEASE

MHT RECORDED ITS HIGHEST PROFIT SINCE COVID

Hanoi, 28th January 2026 – Masan High-Tech Materials (**HNX-UpCOM: “MSR”**) (“Masan High-Tech Materials”, “MHT” or the “Company”), one of Vietnam’s largest integrated industrial minerals and chemical producers, is pleased to report its results of the fourth quarter (“4Q2025”) of the full financial year which started on 01 January 2025 and ended on 31st December 2025 (“FY2025”). The Company delivered its highest quarterly profit of the year in 4Q2025 and the strongest yearly profit post CoVid, underpinned by strong operational performance and favorable market conditions.

During FY2025, MHT recorded revenue of VND 7,443 billion, representing a 19% increase on a like-for-like basis. Excluding the H.C. Starck (“HCS”) business, which was deconsolidated following its 100% divestment in December 2024, FY2025 revenue increased by VND 1,166 billion. This growth was driven by strong tungsten revenue growth and improved tungsten and fluorspar recoveries. Key highlights of FY2025 compared to FY2024 include:

- The average APT High quotation stood at USD 518/mtu, up 52% from USD 340/mtu in FY2024. By 31 December 2025, prices had surged to a record high of USD 900/mtu.
- Tungsten revenue reached VND 4,458 billion in FY2025, representing an increase of 33% year-on-year.
- In 4Q2025, Nui Phao Mining Company Ltd. (“NPMC”) achieved average fluorspar recoveries of 65.5%, an improvement of 1,550 bps compared to the same period last year.
- Fluorspar revenue reached VND 1,432 billion, up from VND 1,333 billion in FY2024, driven by strong commercial execution and improved pricing outcomes with strategic customers.
- MHT recorded net profit after tax (“NPAT”) of VND 222 billion in 4Q2025, the highest quarterly profit since 2022, and VND 11 billion for FY2025.

During FY2025, commodity prices remained elevated, supported by fundamental supply constraints and geopolitical dynamics. Tungsten prices reached a record level of USD 900/mtu by the end of FY2025. Copper closed December at USD 12,502/t, driven by mine-side disruptions alongside strong financial and speculative participation and incremental U.S.-bound stockpiling. Fluorspar prices maintained a firm upward trend through 4Q2025, supported by tight supply availability and resilient downstream demand, while bismuth prices continued to trade at multi-year highs of around USD 17/lb.

Operationally, NPMC delivered improved performance compared to FY2024, supported by a higher proportion of fresh ore and ongoing operational improvement initiatives. This resulted in improved processed material quality and higher recoveries, partially offsetting the impact of approximately 30% lower ore milled due to extended plant shutdowns in March and September 2025.

Masan Tungsten Company (“MTC”) production declined by 9% in FY2025, reflecting reduced availability of tungsten concentrate and underperformance by a strategic supplier. To mitigate these constraints, proactive steps were taken to diversify supply sources and engage additional tungsten concentrate suppliers under both short- and longer-term supply arrangements. As a result, MTC production in 4Q2025 improved by 11% compared to the average of the first three quarters of FY2025.

In addition, MHT’s “Fit for Future” program continued to deliver tangible results in FY2025, with further cost optimization initiatives across major reagents, consumables, and services. These measures contributed to improved operational efficiency, an optimized product mix, and enhanced overall competitiveness.

MARKET DEVELOPMENT: GLOBAL PUSH TO SECURE CRITICAL RAW MATERIALS AND SUPPLY CONSTRAINTS DRIVING TUNGSTEN AND COPPER PRICES TO NEW HIGHS

Tungsten

Tungsten prices recorded an unprecedented rally in 4Q2025, rising from a Low-High range of USD 500–539/mtu to USD 698–751/mtu (+40% QoQ), driven by global scarcity of tungsten units and rapidly tightening

supply elasticity. While China continues to account for over 80% of global mined supply, the quarter was characterized by China increasingly setting market direction and prices, actively sourcing material globally to cover domestic shortfalls caused by reduced mining quotas and resilient downstream demand from hard metals and tooling sectors.

This dynamic positioned China as a net importer of tungsten raw materials, with Chinese tungsten imports reportedly increasing by around 25% year-on-year, intensifying supply tightness outside China. As a result, European APT pricing closely tracked the Chinese market, keeping the EU–China prices spread negative. Fastmarkets estimated the 4Q2025 spread at approximately USD 82/mtu (APT Low), underscoring the West’s role as a price taker in a China-led scarcity environment and leaving further upside risk should supply constraints persist

Macro conditions remained supportive but structurally restrictive. Gradual monetary easing and moderating inflation supported demand, while trade frictions and security-led policy frameworks continued to limit supply flexibility. China’s growth remained policy-driven and uneven, with November 2025 retail sales rising only 1.3% year-on-year, pointing to soft consumption despite pockets of industrial resilience. End-use demand remained firm, supported by sustained momentum in the automotive sector and robust aerospace demand, with Airbus delivering 793 aircraft in 2025 (+4% YoY), underpinning machining, tooling, and alloying demand.

Looking into 2026, growth is expected to remain positive. Defense spending has emerged as a durable demand driver, with the U.S. debating a potential USD 1.5 trillion defense topline and Israel’s 2026 defense budget estimated at approximately 112 billion shekels (USD 34.6 billion), reinforcing procurement visibility for hard metals and tool steels. At the same time, geopolitical developments continue to constrain supply optionality, including the risk of tighter controls on dual-use critical minerals. Against this backdrop, MHT management remains constructive on the tungsten market, with tight supply both within and outside China and robust customer demand supporting a continued scarcity-driven pricing environment into 2026.

Fluorspar

Fluorspar prices, particularly Acidspars, maintained a firm upward trend through 4Q2025, supported by tight supply conditions and resilient downstream demand. China remained the key swing factor, with supply discipline driven by inspections, regulatory controls, and periodic operational disruptions constraining export availability, keeping domestic prices firm and limiting spot liquidity in the seaborne market.

Demand across the fluorochemicals value chain remained steady, supported by HF-based downstream applications, aluminum smelting, and refrigerants, while EV-linked fluorochemical uses continued to provide incremental support. China’s NEV market closed 2025 strongly, with retail NEV sales reaching approximately 12.81 million units (+17.6% YoY), reinforcing the broader demand outlook. In the U.S., import-dependent supply conditions remained tight, with market commentary indicating a ~3.8% price increase in December amid restocking and constrained import flows. Supply additions outside China remained limited, with most meaningful restarts and projects skewed toward 2026 and beyond, keeping the near-term market biased toward firmness.

Bismuth

The Bismuth market remained muted and largely range-bound in 4Q2025, with limited spot activity and stable Fastmarkets benchmarks. Following China’s export restrictions, trade flows continued to adjust, while global availability remained structurally constrained due to limited primary supply outside China.

In this context, MHT continues to differentiate itself as one of the world’s leading bismuth concentrate producers, offering supply stability and diversification to downstream consumers in an increasingly policy-sensitive market.

Copper

Copper’s bull cycle intensified in 4Q2025, with LME prices reaching a 2025 peak of USD 12,512/t on 30 December (ICSG), driven primarily by tightening availability rather than macro-driven exuberance. The rally built on momentum from 3Q2025 and accelerated through the quarter as mine-side disruptions coincided with strong financial participation and incremental U.S.-bound stockpiling, tightening availability outside the U.S.

Supply disruptions persisted across key producing regions. ICSG estimates Indonesia’s output declined by 38%, linked to the Grasberg mud rush incident in September, notable given Grasberg’s approximately 5% share of global copper concentrate output in 2024. Additional disruptions were recorded at Kamo a and across Chile, where mine output declined by 0.7% due to weaker performance at major operations.

Looking ahead to 2026, analyst views remain mixed, with price direction likely influenced by the normalization of tariff and timing distortions through the year. Structurally, demand from electrification, grid investment, EVs, and AI-driven data center expansion remains supportive, while slow mine supply response continues to leave the market vulnerable to periodic tightness.

AVERAGE COMMODITY PRICES	Unit	Average FY2025	Average FY2024	% change	At 31.12.2025	At 31.12.2024
Fastmarkets APT High*	US\$/mtu	518	340	52%	900	340
Bismuth Low*	US\$/lb	17.5	5.2	239%	17.0	5.7
Copper*	US\$/t	9,938	9,143	9%	12,502	8,705
Fluorspar Acid Grade**	US\$/t	479	484	-1%	456	497

* Metals Bulletin, ** Industrial Minerals

FY2025 FINANCIAL HIGHLIGHTS: CONSISTENT QUARTER ON QUARTER FINANCIAL PERFORMANCE IMPROVEMENT

- **Net revenue of VND7,443 billion** – MHT recorded net revenue of VND 7,443 billion in FY2025, down 48% from VND 14,336 billion in FY2024, primarily due to the exclusion of VND 8,934 billion of HCS revenue following its deconsolidation. On a like-for-like basis (excluding HCS), revenue increased by VND 1,166 billion.
Tungsten revenue reached VND 4,458 billion in FY2025, representing an increase of 33% year-on-year. Fluorspar revenue increased by 7% to VND 1,432 billion, supported by improved pricing, while copper revenue was VND 1,304 billion, reflecting steady domestic sales. MHT also recorded VND 63 billion of bismuth cement product sales in 4Q2025 following an agreement with a strategic customer.
- **EBITDA up 22% to VND 2,175 billion** – EBITDA increased by 22% to VND 2,175 billion in FY2025, compared to VND 1,785 billion in FY2024. The EBITDA margin improved to 29% from 12% in the prior year. In addition to higher selling prices, this improvement was driven by the deconsolidation of the lower-margin HCS business and lower unit production costs at NPMC, reflecting higher production volumes and continued cost optimization and efficiency initiatives.
- **Highest quarterly NPAT of VND222bn in 4Q2025** – The Company delivered three consecutive quarters of positive NPAT Post-MI in 2Q, 3Q, and 4Q FY2025, representing an improvement of VND 1,650 billion compared to FY2024. This was driven by stronger EBITDA and lower interest expenses following debt reduction.
Looking ahead, management remains confident that firm commodity prices, disciplined cost control, and continued operational improvements will support further NPAT growth in the coming quarters. MHT continues to prioritize balance sheet deleveraging to reduce interest costs and enhance overall profitability.

VND Billion	4Q2025	4Q2024	Growth	FY2025	FY2024	Growth
Masan High-Tech Materials Consolidated Financial Results⁽¹⁾						
Net Revenue	2,395	3,868	-38%	7,443	14,336	-48%
EBITDA ⁽²⁾	710	619	15%	2,175	1,785	22%
NPAT Pre-MI	222	(206)	208%	11	(1,587)	101%
NPAT Post-MI	222	(216)	203%	11	(1,638)	101%

(1) Financial numbers are based on management figures.

(2) Earnings before interest, taxation, depreciation, and amortization (EBITDA) excludes other income and other expenses.

OPERATIONAL HIGHLIGHTS

In FY2025, NPMC delivered notable operational improvements compared to the prior year, driven by a higher proportion of fresh ore in the feed, which resulted in higher feed grades for both tungsten and fluorspar, alongside continued operational improvement initiatives. Mining operations had been impacted by blasting issues at Nui Phao in FY2024; these were fully resolved during FY2024, with the benefits carrying through into FY2025 under stable performance from the new blasting contractor.

At the processing plant, throughput and ore milled declined year-on-year to 2,280 kt from 3,239 kt, primarily due to planned extended shutdowns in March and September 2025. These shutdowns were proactively undertaken to enhance plant reliability following a prolonged period of processing oxidized stockpiled ore. The maintenance initiatives improved plant stability and recovery performance, enabling MHT to better capture favorable market conditions. Optimization efforts across the tungsten and fluorspar circuits resulted in record-high fluorspar recoveries and solid tungsten recoveries in 4Q2025.

Despite lower throughput, higher feed grades and improved recoveries supported increased production across most products, except tungsten and copper, where output declined. Copper production was impacted by lower feed grades, partially offset by improved circuit recoveries. Tungsten production was affected by reduced availability of tungsten concentrate and underperformance by a strategic supplier. To mitigate these constraints, proactive steps were taken to diversify supply sources and engage additional tungsten concentrate suppliers under both short- and longer-term supply arrangements. As a result, MTC production in 4Q2025 improved by 11% compared to the average of the first three quarters of FY2025.

Production highlights:

- Tungsten production declined by 9% year-on-year, primarily due to lower output from Nui Phao, partially offset by marginally higher availability of external concentrate feed.
- Fluorspar production reached 147.6 kt, up 2% from 144.0 kt in FY2024, supported by improved feed grades and recoveries despite lower ore milled.
- Copper production totaled 1,632 contained tons, down 41% year-on-year, mainly due to lower feed grades and reduced plant throughput.
- Bismuth production increased by 51%, driven by higher recoveries and improved feed grades from increased fresh ore processing at NPMC.

SUMMARY PRODUCTION DATE	Unit	FY2025	FY2024	Growth
Ore processed	kt	2,280	3,239	-30%
Tungsten Products (Contained)	t	3,560	3,923	-9%
Copper in Copper Concentrate (Contained)	t	1,632	2,780	-41%
Acid Grade Fluorspar (Dry)	t	147,571	144,019	2%
Bismuth in Bismuth Cement (Contained)	t	745	492	51%

2026 PRELIMINARY FINANCIAL AND STRATEGIC OUTLOOK

- On an indicative basis, and subject to customary corporate approvals and subject to change, the Company expects to achieve revenue of VND 11,900 billion to VND 12,500 billion and NPAT of VND 50 billion to VND 300 billion. This preliminary budget reflects 2H2025 tungsten APT prices. If the tungsten market in 2026 remains at current pricing levels (USD 1,080/mtu – USD 1,325/mtu, a historical record) throughout the entire year, MHT expects material upside to its 2026 financial forecast.
- In parallel, MHT will continue to actively explore various options to further deleverage the balance sheet, reduce interest expenses, and strengthen overall profitability.

ABOUT MASAN HIGH-TECH MATERIALS

Masan High-Tech Materials is the global leader in supplying critical minerals including tungsten, fluorspar, and bismuth used in key industries such as defense, automotive, aviation, mining, electronics, energy and pharmaceutical. Masan High-Tech Materials is currently operating the world-class polymetallic mineral resource and chemical processing plant in Vietnam with a vision of “to be the leading integrated supplier of high-tech advanced material critical to global innovation”.

CONTACTS:

(Investors/Analysts)

Phu Duong

T: +84 28 6256 3862

E: ir@msn.masangroup.com

(Media)

Van Pham

T: +84 28 6256 3862

E: vanpth@msn.masangroup.com

This press release contains forward-looking statements regarding Masan High-Tech Materials' expectation, intentions or strategies that may involve risks and uncertainties. These forward-looking statements, including Masan High-Tech Materials' expectations, involve known and unknown risks, uncertainties and other factors, some of which are beyond Masan High-Tech Materials' control, which may cause Masan High-Tech Materials' actual results of operations, financial condition, performance or achievements to be materially different from those expressed or implied by the forward-looking statements. You should not rely upon forward-looking statements as predictions, future events or promises of future performance.